ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3532 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo các Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, của Quốc hội, Chính phủ, Đại hội Đảng bộ thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 25/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố;

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025;

Xét đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3181/KHĐT-THQH ngày 03/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố và các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ hàng năm.

Điều 3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị TP;
- KBNN HP, BHXH TP, Đài PTTH HP, Chi nhánh Ngân hàng CSXH TP, Chi nhánh PTM&CN VN TP, Cảng vụ Hàng hải HP, Liên minh HTX và DN TP, Hiệp hội DN nhỏ và vừa TP;
- UBMTTQVNTP, các đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo các Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, của Quốc hội, Chính phủ, Đại hội Đảng bộ thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3532 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025; Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 25/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết với các nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển bứt phá để:

- *Đến năm 2025,* Thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đạt các tiêu chí đô thị loại I; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm kinh tế biển của cả nước, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước, trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc; Cát Bà, Đồ Sơn cùng với Hạ Long trở thành trung tâm du lịch quốc tế. Hoàn thành việc di chuyển trung tâm hành chính thành phố sang phía Bắc Sông Cấm; xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- *Đến năm 2030:* Trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao; trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ với các ngành nghề hàng hải, đại dương học, kinh tế biển. Cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt. Hoàn thành việc chuyển đổi 50% số huyện thành đơn vị hành chính quận. Chính quyền đô thị được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của thành phố thông minh.

- *Tầm nhìn đến năm 2045:* Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới.

2. Yêu cầu.

Việc triển khai Kế hoạch hành động phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn thành phố để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung thực hiện Nghị quyết tới các cấp, các ngành và nhân dân.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu chủ yếu bình quân/năm và đến năm 2025

a) Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tăng trưởng GRDP đạt bình quân tối thiểu 14,5%/năm, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 19,2%/năm; dịch vụ tăng 8,8%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 1,1%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,3%/năm.

Tỷ trọng GRDP của Hải Phòng năm 2025 chiếm 6,4% GDP cả nước, 23,7% GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

(2) GRDP bình quân năm 2025 đạt 11.800 USD/người.

(3) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 21,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2025 đạt từ 41% đến 43%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2025 đạt từ 47% đến 49%.

(4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 145.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 65.000 tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 1.200 nghìn tỷ đồng.

(6) Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 35 tỷ USD.

(7) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2025 đạt 300 triệu tấn.

(8) Khách du lịch đến năm 2025 đạt 20 triệu lượt.

(9) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2025 là 47%.

(10) Đến năm 2025, có 100% số xã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 15%/năm.

(12) Tỷ lệ đô thị hóa 60 – 70%.

(13) Kinh tế số đạt 25% GRDP.

b) Các chỉ tiêu xã hội

(14) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,5% vào năm 2025.

(15) Giải quyết việc làm cho 5,58 vạn lượt lao động/năm.

(16) Đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 87% đến 88%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.

(17) Đến năm 2025 không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia.

(18) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% vào năm 2025.

(19) Có 16 bác sĩ và 43 giường bệnh viện trên 1 vạn dân.

(20) Tuổi thọ trung bình đạt khoảng 75 tuổi.

c) Các chỉ tiêu môi trường

(21) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đạt 100% vào năm 2025.

(22) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 95%; trong đó trên 50% được xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp vào năm 2025.

(23) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt từ 40% đến 50% vào năm 2025.

(24) Có 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%; có nhà máy xử lý rác thải sử dụng công nghệ không ô nhiễm môi trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố trong ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025 được xác định trong Nghị quyết; xây dựng các đề án, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025 theo mục tiêu, định hướng đã được xác định. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; khơi dậy mọi tiềm năng, lợi thế, thu hút nguồn lực tập trung phát triển đột phá hạ tầng giao thông, đô thị, ba trụ cột kinh tế của thành phố được xác định: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại theo tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố đã được Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra.

- Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang đặc trưng, bản sắc riêng của thành phố Cảng biển. Tập trung cao cho công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Đẩy nhanh tốc độ phát triển, mở rộng không gian đô thị về 03 hướng đột phá: Bắc sông Cấm, Cát Hải - Cát Bà, Đồ Sơn và ven sông Lạch Tray. Đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phù hợp với quá trình đô thị hóa. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, liên hoàn, xứng đáng là trung tâm giao thương quốc tế, là động lực phát triển kinh tế của cả nước.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo phát triển bứt phá thành phố.

- Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, tiếp tục ban hành những chủ trương, cơ chế, chính sách mới, ưu tiên nguồn lực, khuyến khích phát triển các lĩnh vực y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, các lĩnh vực an sinh xã hội, nhất là chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của thành phố và đất nước. Ưu tiên bảo tồn và phát huy có hiệu quả những giá trị của các di sản văn hóa; gắn kết bảo tồn với phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin. Phát triển một số nền tảng công nghệ dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số toàn diện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chủ động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; xây dựng nền kinh tế xanh, tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng thành phố Hải Phòng thành khu vực phòng thủ vững chắc đúng với vị trí chiến lược quan trong về quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Tăng cường củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước, tổ chức quốc tế, địa phương và vùng lãnh thổ trên thế giới. Triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác đẩy mạnh liên kết vùng, trước hết là kết nối giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

3. Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các giải pháp đột phá

a) Hiện đại hóa đô thị

- Mở rộng không gian đô thị về 03 hướng đột phá:

(1) Về phía Bắc: Hoàn thiện hạ tầng Khu đô thị mới Bắc sông Cấm để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Xây dựng Trung tâm Hành chính - Chính trị tại Bắc sông Cấm; Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên; Các khu đô thị mới tại khu vực Tân Dương, Dương Quan, Hoa Động, Lâm Động…

(2) Về phía Đông: Xây dựng Khu nhà ở cho công nhân ở Đình Vũ, Cát Hải; khu hậu cần phục vụ các tuyến cáp treo tại huyện Cát Hải; xây dựng các khu đô thị phục vụ du lịch tại đảo Cát Bà.

(3) Về phía Đông Nam: Hoàn thiện khu du lịch quốc tế Đồi Rồng và đầu tư xây dựng các dự án du lịch tại Đồ Sơn, hai bên đường 353.

- Lập và thực hiện Đề án cải tạo chỉnh trang đô thị cũ theo hướng tái thiết khu trung tâm nội đô kết hợp bảo tồn công trình kiến trúc có giá trị và chỉnh trang đô thị; cấu trúc lại không gian đô thị ven sông Cấm và sông Lạch Tray từ sông phục vụ cảng - công nghiệp thành sông cảnh quan đô thị và dịch vụ bảo đảm làm rõ các mặt sông trong đô thị, xây dựng các khu đô thị mới; tập trung hoàn thành thay thế toàn bộ chung cư cũ bằng các chung cư cao tầng, hiện đại.

- Xây dựng Đề án thành lập thành phố Thủy Nguyên trực thuộc thành phố Hải Phòng trên cơ sở toàn bộ huyện Thủy Nguyên. Nâng cấp huyện An Dương thành đơn vị quận. Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ để từng bước chuyển đổi huyện Kiến Thụy thành cấp quận trước năm 2030.

- Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng đô thị hóa.

b) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng cảng biển - logistics, hạ tầng khu công nghiệp

- Khởi công xây dựng một số dự án hạ tầng trọng điểm: cầu Nguyễn Trãi; cầu Bến Rừng; cầu Lại Xuân; các bến số 3, 4, 5, 6 Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện; nhà ga hành khách T2 Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền, đoạn từ cầu Kiền đến cầu Quán Toan; các đoạn tuyến của đường Vành đai 2, Vành đai 3.

- Xây dựng 10 nút giao thông ở các cửa ngõ, nút giao thông trọng điểm thành phố.

- Thành lập thêm 15 khu công nghiệp mới với diện tích hơn 6.400 ha.

- Đầu tư xây dựng từ 1-3 khu dịch vụ logistics cấp quốc gia.

c) Phát triển hạ tầng du lịch

- Phục hồi, phát triển du lịch phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Thúc đẩy triển khai các công trình, dự án hạ tầng phát triển du lịch nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh cho du lịch Hải Phòng.

- Hoàn thành và tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng 06 khách sạn 5 sao trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các dự án hạ tầng du lịch tại huyện Cát Hải: tuyến cáp treo 01 dây Phù Long - Cát Bà; Khu cảng và đô thị phục vụ du lịch tại xã Phù Long; sân golf Xuân Đám; Khu bến tàu và các công trình phục vụ du lịch tại khu vực Cái Bèo; Bãi tắm nhân tạo và khu phức hợp Vịnh Trung tâm thị trấn Cát Bà và một số công trình phục vụ du lịch khác tại Cát Bà (tượng Phật trên núi, cầu treo ngắm cảnh, chùa đá, vườn hoa, tàu hỏa leo núi tại Trung tâm thị trấn Cát Bà).

- Triển khai các dự án hạ tầng du lịch tại quận Đồ Sơn: mở rộng khu du lịch quốc tế Đồi Rồng; Khu di tích bến tàu không số K15; khu du lịch đảo Dấu…

d) Xây dựng và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển bứt phá theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố.

đ) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ về thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

I. Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các Sở, ban, ngành, quận, huyện và các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025; chủ trì thực hiện báo cáo đánh giá định kỳ; trong quá trình thực hiện kịp thời đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn.

b) Thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án trọng điểm được xác định trong Chương trình hành động số 76-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW. Tham mưu, đề xuất đẩy mạnh phân cấp, giao trách nhiệm cho người đứng đầu các quận, huyện, thủ trưởng các ban quản lý dự án trực thuộc thành phố trong việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công theo quy định; xây dựng cơ chế ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho các địa phương đạt số thu ngân sách vượt dự toán được giao; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

c) Huy động tối đa nguồn lực đầu tư vào thành phố; trong đó chú trọng các nguồn vốn tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), coi đây là nguồn lực chính, quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách bền vững cho thành phố. Giai đoạn 2021-2025, phấn đấu thu hút từ 12,5 - 15 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

d) Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hình thức đối tác công - tư (PPP), phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics.

đ) Đẩy nhanh việc tổ chức lập và thực hiện Quy hoạch thành phố Hải Phòng theo quy định của Luật Quy hoạch phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng để sắp xếp thứ tự ưu tiên phát triển ngành, lĩnh vực cụ thể, gắn với chính sách huy động nguồn lực, thu hút đầu tư.

e) Xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thành phố Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù, có tính đột phá (cơ chế về tài chính - ngân sách tạo nguồn vốn đầu tư, đất đai, quyết định chủ trương đầu tư các dự án,...).

g) Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân thực sự thành một động lực quan trọng, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đặc biệt trong ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế. Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thu hút các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, giữ vai trò dẫn dắt, có sức lan tỏa đầu tư vào thành phố. Chủ động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc, phù hợp với định hướng cơ cấu nền kinh tế và yêu cầu phát triển bền vững. Hoàn thành việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước đối với doanh nghiệp do thành phố quản lý. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp vào GRDP thành phố của khu vực kinh tế tư nhân là 56%, khu vực kinh tế FDI là 35%.

h) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phấn đấu Hải Phòng luôn là một trong 10 địa phương đạt thứ hạng cao nhất về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 nhằm phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm, hoàn thành mục tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 145.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 65.000 tỷ đồng.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác lập dự toán, chuẩn hóa quy trình quản lý thu, chi ngân sách. Tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ trong các cơ quan quản lý thu, chi ngân sách. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát ở các khu vực, lĩnh vực còn nhiều thất thu, thất thoát; xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý thu, chi ngân sách. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách theo hướng:

- *Về thu ngân sách:* tăng cường khai thác các nguồn thu, tạo lập nguồn thu mới, nhất là nguồn thu lớn có tính bền vững; rà soát, quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước, các nguồn thu còn thất thu lớn. Điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố phù hợp với thực tế, giảm chênh lệch giữa bảng giá đất và giá thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, liên thông trong các hoạt động quản lý thu ngân sách, xác định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ thu ngân sách gắn với cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ.

- *Về chi ngân sách:* nâng tỷ trọng chi đầu tư, phấn đấu đạt trên 60% tổng chi đầu tư và chi thường xuyên; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh

giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương,... Sử dụng ngân sách đúng chính sách, chế độ, đúng dự toán được duyệt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát; đảm bảo các khoản chi lương, thường xuyên và chế độ an sinh xã hội. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, ưu tiên bố trí các dự án, công trình trọng điểm, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông và lĩnh vực an sinh xã hội để phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố thực hiện Nghị quyết 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ.

d) Xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu về chỉ số sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025. Đến năm 2025, Hải Phòng trở thành một trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, với trọng tâm là phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao, thân thiện môi trường; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 21,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 41% - 43%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 47% - 49%; phấn đấu phát triển 23 cụm công nghiệp với tổng diện tích 973 ha; bảo đảm 100% cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 35 tỷ USD.

b) Triển khai thực hiện các Kế hoạch thực hiện: Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng Đề án cơ cấu lại công nghiệp theo hướng tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn: cơ khí chế tạo (ưu tiên phát triển các sản phẩm: ô tô, máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ ngành kinh tế biển); điện tử - tin học (ưu tiên phát triển các sản phẩm: thiết bị điện tử, điện lạnh, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao); công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Hiện đại hóa sản xuất tiểu thủ công nghiệp, triển khai thực hiện Chương trình khuyến công thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị công nghiệp, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách thành phố đảm bảo.

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để định hướng thu hút đầu tư. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các CCN đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế. Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các CCN thuận lợi về kết nối hạ tầng giao thông, kết nối với các KCN. Xúc tiến thu hút các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các nhà đầu tư thứ cấp vào các CCN.

đ) Tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn liền với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025. Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tăng cường việc kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố lân cận, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp vào hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn; Nhân rộng mô hình điểm bán hàng "Tự hào hàng Việt" trên địa bàn thành phố. Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thương mại gắn với phát triển đô thị: Phát triển chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, thương mại điện tử, hệ thống chợ theo hướng văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, thương mại. Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025; Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

e) Tổ chức thực hiện Đề án Phát triển xuất khẩu hàng hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu nhằm khai thác lợi thế từ các FTA mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn thành phố. Thường xuyên kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu nhằm ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ.

g) Xây dựng và triển khai kế hoạch hội nhập quốc tế hàng năm; Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó chú trọng Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA... Nghiên cứu, đề xuất thành lập Khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng.

h) Đảm bảo cung cấp điện an toàn, kịp thời, ổn định cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố đặc biệt là các Dự án trọng điểm sử dụng công nghệ cao. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030. Đầu tư nâng cấp phát triển lưới điện. Nghiên cứu, đề xuất phát triển các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng điện khí. Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện thực hiện tiêu chí điện xã nông thôn mới kiểu mẫu.

i) Xây dựng và phát triển Hải Phòng thành trung tâm dịch vụ logistics trọng điểm quốc gia và quốc tế: Phối hợp xúc tiến thu hút các nhà đầu tư xây dựng từ 1-3 khu dịch vụ logistics cấp quốc gia. Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Quy hoạch phát triển hệ thống dịch vụ logistics thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và triển khai Đề án Ứng dụng và phát triển E-logistics thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025. Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động cảng biển, dịch vụ logistics đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu về phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021 - 2025. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. GRDP nông, lâm và thủy sản tăng bình quân 1,1%/năm. Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc. Đến năm 2025, có 100% số xã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với quá trình đô thị hóa; ưu tiên nguồn lực để hoàn thành tiêu chí đường giao thông, điện chiếu sáng và môi trường; 100% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy cơ cấu lại và chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao; gắn với phát triển du lịch sinh thái. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại gắn với cơ sở giết mổ tập trung. Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng hóa theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong, ngoài nước. Phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chứng nhận chất lượng sản phẩm; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn truy xuất nguồn gốc.

c) Tham mưu thực hiện các giải pháp thu hút nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế để phát triển kinh tế thủy sản, chú trọng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong việc xây dựng, nâng cấp hệ thống cảng cá, trung tâm dịch vụ hậu cần thủy sản; tranh thủ nguồn vốn Trung ương để hoàn thành việc đầu tư cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá; đến năm 2025, hoàn thành đầu tư xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc tại đảo Bạch Long Vĩ; xây dựng Trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên.

d) Đầu tư, hỗ trợ phát triển đội tàu khai thác vùng biển xa bờ với thiết bị tiên tiến, hiện đại gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia. Quy hoạch nuôi trồng thủy sản theo hướng phát triển bền vững; nuôi thủy sản lồng bè hợp lý để không ảnh hưởng đến phát triển du lịch và môi trường.

đ) Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu với lộ trình, nguồn lực cụ thể. Thúc đẩy, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với du lịch sinh thái, giảm nghèo bền vững. Tập trung nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với đô thị hóa, đặc biệt là chuẩn bị cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cho việc chuyển đổi một số huyện thành thành phố, quận. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ về tiêu chí giao thông tại các xã nông thôn mới kiểu mẫu. Cơ bản rác thải nông thôn được thu gom, xử lý theo quy trình kỹ thuật.

e) Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ và phát triển rừng; phục hồi và phát triển các rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

5. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chỉ tiêu về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, trong đó phấn đấu khách du lịch đến năm 2025 đạt 20 triệu lượt. Phục hồi, phát triển du lịch phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

b) Tham mưu tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng để đánh giá, rút kinh nghiệm và quyết định, định hướng các giải pháp cơ chế, chính sách phát triển du lịch cho giai đoạn tới.

c) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển du lịch trong bối cảnh bị tác động nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19, tập trung vào 4 nhóm cơ chế, chính sách: (i) Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch; (ii) Cơ cấu lại và hỗ trợ, định hướng phát triển sản phẩm du lịch; (iii) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển thị trường, tăng trường xúc tiến, quảng bá, hợp tác về du lịch; (iv) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

d) Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử; các sản phẩm du lịch có tiềm năng,

lợi thế: du lịch thể thao, du lịch MICE, du lịch nông nghiệp. Kết nối các khu, điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, hình thành con đường di sản Cái Bèo - quần thể di tích Bạch Đằng Giang - Núi Voi - Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm - Khu tưởng niệm Vương triều Mạc - Tháp Tường Long - Bến tàu không số (K15).

đ) Tiếp tục xúc tiến mở các đường bay mới từ Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tới các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế; phát triển các tuyến du lịch đường biển, đường thủy nội địa. Nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết du lịch với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình hình thành tuyến du lịch vùng Đồng bằng Sông Hồng.

e) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về du lịch; củng cố tổ chức bộ máy quản lý từ cấp thành phố tới quận, huyện; rà soát, đánh giá lại gắn với sắp xếp, tuyển chọn, bố trí, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển bứt phá của du lịch thành phố.

g) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan:

- Đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch; kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú, khách sạn 5 sao, khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế; đẩy nhanh dự án khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng đảo Vũ Yên. Xây dựng phát triển các khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch biển có cơ sở vật chất hiện đại, sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng, có chất lượng cao, có thương hiệu và uy tín theo hướng du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng gắn với phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong nước và quốc tế. Thúc đẩy triển khai các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm phát triển du lịch tại Cát Bà, Đồ Sơn được xác định trong Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nghiên cứu xây dựng, khai thác, phát triển du lịch tại đảo Bạch Long Vĩ.

- Đối với khu du lịch Cát Bà: Ưu tiên thực hiện Dự án xây dựng tuyến cáp treo Cát Hải - Cát Bà, các dự án vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế, sân golf và các dự án bảo vệ môi trường khu du lịch theo quy hoạch; thực hiện lộ trình dừng hoạt động và thay thế các loại phương tiện giao thông sử dụng xăng, diesel bằng phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường trên đảo Cát Bà.

- Đối với Khu du lịch Đồ Sơn: Nghiên cứu, rà soát, lập Quy hoạch xây dựng khu vực Đồ Sơn theo định hướng trung tâm du lịch biển tầm cỡ khu vực và quốc tế, đề xuất danh mục các dự án phát triển du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp ưu tiên thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào khai thác các dự án, công trình trọng điểm phát triển du lịch đang triển khai; ưu tiên các dự án bảo vệ môi trường khu du lịch theo quy hoạch.

- Nghiên cứu kết nối, khai thác quần thể khu bảo tồn di tích các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên dòng sông Bạch Đằng kết hợp với du lịch nông nghiệp, nông thôn ở các huyện dọc tuyến Quốc lộ 10.

6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tham mưu tiếp tục phát triển mở rộng không gian đô thị theo 3 hướng đột phá. Tập trung nghiên cứu hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I và phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện đầu tư hoàn thiện tiêu chí đô thị loại I, hướng tới xây dựng thành phố đạt tiêu chí đô thị loại đặc biệt. Định hướng đến năm 2025 phấn đấu đạt các chỉ tiêu đô thị theo tiêu chí đô thị loại I tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Quốc hội.

b) Tập trung cao cho công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị theo hướng rõ bản sắc là đô thị xanh, văn minh, hiện đại, đô thị sinh thái, đô thị kinh tế. Trên cơ sở điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tham mưu tổ chức lập quy hoạch (điều chỉnh quy hoạch) phân khu tỷ lệ 1/2000 của các quận; Quy hoạch các vùng huyện; các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch chung các đô thị vệ tinh, đô thị mới; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung đô thị; Chương trình phát triển đô thị thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch phát triển không gian ngầm đô thị. Lập và triển khai Đề án chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021-2025 nhằm mục tiêu xây dựng, chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới các tiêu chí đô thị loại đặc biệt. Tiếp tục tham mưu thực hiện việc thuê tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín để thẩm định một số dự án lớn và xây dựng những quy hoạch lớn, quan trọng. Quy hoạch huyện An Dương đáp ứng yêu cầu chuyển đổi thành đơn vị hành chính quận, huyện Thủy Nguyên đáp ứng yêu cầu thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tốc độ phát triển, mở rộng không gian đô thị về 03 hướng đột phá: *(i) Hướng Đông Nam*: tiếp tục đầu tư các khu đô thị sinh thái, hiện đại tầm cỡ quốc tế tại Cát Bà, khu đô thị tái định cư Cát Hải; *(ii) Hướng Bắc*: phát triển hệ thống đô thị hai bờ sông Cấm; *(iii) Hướng Tây Nam*: tập trung phát triển đô thị sinh thái hai bên sông Lạch Tray và Đồ Sơn.

d) Cải tạo chỉnh trang đô thị cũ theo hướng tái thiết khu trung tâm nội đô kết hợp bảo tồn công trình kiến trúc có giá trị và chỉnh trang đô thị, mở rộng các tuyến đường nội đô; cấu trúc lại không gian đô thị ven sông Cấm từ sông phục vụ cảng - công nghiệp thành sông cảnh quan đô thị và dịch vụ; chỉnh trang, nâng cấp các khu đô thị dọc theo hai bờ dòng sông chảy qua nội đô như: sông Tam Bạc, sông Cấm, sông Hạ Lý, sông Lạch Tray tạo thành các cảnh quan, công

trình công cộng phúc lợi xã hội. Tập trung hoàn thành thay thế toàn bộ chung cư cũ bằng các chung cư cao tầng, hiện đại. Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng công nhân, người lao động trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

đ) Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nhà cao tầng ở các khu đô thị mới nhằm tăng cường diện tích đất cây xanh và đất xây dựng giao thông. Di dời các cơ sở sản xuất, kho, bãi trong đô thị, trọng tâm là khu vực hai bên bờ sông Cấm, không phù hợp quy hoạch vào các khu, cụm công nghiệp tập trung; ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng vườn hoa, cây xanh, công trình công cộng, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lập danh mục và kế hoạch bảo tồn, tôn tạo đối với hệ thống các công trình có giá trị về lịch sử, kiến trúc, văn hóa để giữ gìn bản sắc đô thị cũ. Cải tạo, nâng cấp và xây dựng thêm công viên, vườn hoa.

e) Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước, các khu xử lý rác thải, nước thải, hệ thống thoát nước mưa riêng, đảm bảo chống úng, ngập.

g) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch nghĩa trang thành phố phù hợp với phong tục, tập quán, văn minh và bảo vệ môi trường.

h) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong lĩnh vực quản lý phát triển đô thị. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, bảo đảm nền tảng lưu trữ, xử lý cho vận hành Chính quyền điện tử và xây dựng đô thị thông minh. Tăng cường quản lý đô thị, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch, Chương trình phát triển đô thị và kế hoạch phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

i) Phối hợp với các huyện Thủy Nguyên, An Dương, Kiến Thụy tham mưu, đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện Thủy Nguyên, An Dương, Kiến Thụy để tiến tới nâng cấp huyện Thủy Nguyên thành thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng, nâng cấp huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận, dự kiến trước năm 2025, nâng cấp huyện Kiến Thụy thành đơn vị hành chính quận trước năm 2030; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn các quận Dương Kinh và quận Kiến An bảo đảm đồng bộ với tiến trình và tốc độ phát triển đô thị thành phố.

7. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố và vùng; là hạt nhân, đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của các địa phương phía Bắc và hai hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Trong đó, ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai các công trình, dự án trọng điểm như: Nhà ga hành khách số 2 và Khu vực logistics hàng hóa của Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; xây mới 4-8 bến thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng với thiết bị đồng bộ, hiện đại, công nghệ tiên tiến, cầu

Nguyễn Trãi, cầu Vũ Yên, cầu Rào 3, cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2,... đưa vào khai thác tuyến đường bộ ven biển (đoạn qua Hải Phòng).

b) Cải tạo, nâng cấp, phát triển giao thông đô thị theo hướng nâng cao năng lực, từng bước đồng bộ, hiện đại, bao gồm: chỉnh trang đường đô thị, một số nút giao thông khác mức; khẩn trương xây dựng, cải tạo các tuyến đường trục chính, tuyến đường mới kết nối từ trung tâm thành phố đi các quận, huyện trên địa bàn thành phố; tuyến đường vành đai 2 và 3, hệ thống cầu vượt và giao thông thông minh để chống ùn tắc; hoàn thành Đề án ngầm hoá lưới điện hạ áp và cáp thông tin khu vực đô thị. Nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông ngầm. Tiếp tục cải tạo các tuyến đường tỉnh và phát triển hệ thống vận tải công cộng, kết nối thuận lợi tới các khu đô thị, du lịch, khu, cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình giao thông trọng điểm có ý nghĩa chiến lược, vai trò liên kết vùng, kết nối với các địa phương trong vùng Bắc Bộ và hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam và Trung Quốc; ưu tiên các dự án phát triển cảng biển, cảng hàng không và hạ tầng kết nối bằng cả đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, đáp ứng yêu cầu tăng nhanh lượng hàng hóa, hành khách qua các cảng.

d) Tham mưu đề xuất Quốc hội, Chính phủ đầu tư các công trình, dự án hạ tầng giao thông chiến lược, trọng tâm, trọng điểm được xác định trong Chương trình hành động số 76-CTr/TU và Nghị quyết số 45-NQ/TW.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư có kinh nghiệm, tiềm lực tài chính để đầu tư các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa; duy trì độ sâu luồng hàng hải để đón thường xuyên các tàu vận tải có trọng tải 132.000 DWT đến 160.000 DWT ra vào cảng. Khuyến khích các doanh nghiệp khai thác cảng tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị, công nghệ quản lý các cảng hiện có; xây mới các bến cảng khu Nam Đình Vũ và khu Đình Vũ. Tổ chức khai thác đồng bộ, có hiệu quả các cảng biển tổng hợp, cảng trung chuyển quốc tế, cảng chuyên dùng gắn với các dịch vụ hỗ trợ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động cảng biển, dịch vụ logistics đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp rà soát phát triển kho, bãi và quy hoạch các cảng cạn trên địa bàn; mở rộng kết nối hạ tầng giao thông từ các trung tâm logistics của Hải Phòng với các quốc gia về đường bộ, đường biển, đường sắt, hàng không; phát triển hài hòa giữa các phương thức vận tải nhằm giảm tải cho đường bộ.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường giai đoạn 2021 - 2025.

b) Xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của thành phố; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện. Tập trung tạo tối đa quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, nhất là đầu tư hệ thống trung tâm logictics đạt tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Kiên quyết thu hồi đất dự án đã được giao, cho thuê đất nhưng không thực hiện đầu tư đúng thời gian quy định, sử dụng đất không hiệu quả, trái mục đích được giao, thuê; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Nâng cao chất lượng công tác định giá đất phù hợp với thị trường và tăng thu cho ngân sách. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên đất; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát, kịp thời các hợp đồng thuê đất hết thời gian ổn định đơn giá tiền thuê đất của các doanh nghiệp. Kịp thời điều chỉnh bảng giá các loại đất phù hợp với giá thị trường. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để nâng cao năng lực trong hoạt động quản lý đất đai.

c) Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, khoáng sản; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, hủy hoại môi trường, không đúng quy hoạch.

d) Kiểm soát chặt chẽ chất thải đô thị, nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư, loại bỏ các dự án sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm nặng tới môi trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả Dự án Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động. Triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại thay cho việc chôn lấp; tiếp tục xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thành phố; cải thiện chất lượng không khí ở đô thị và các khu công nghiệp. Khuyến khích các dự án đốt rác phát điện, điện gió, điện mặt trời. Tham mưu tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 24/3/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác bảo vệ môi trường đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 để đánh giá, rút kinh nghiệm và định hướng các giải pháp, chính sách bảo vệ môi trường cho giai đoạn tới. Quản lý và bảo vệ an ninh nguồn nước, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu

vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ,... Chủ động ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố. Xây dựng trạm quan trắc khí tượng thủy văn và hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố. Tăng cường kiểm tra, rà soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường vùng biển và ven biển. Xây dựng lộ trình chủ động ứng phó sự cố môi trường. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

e) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thành phố và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Chi nhánh Tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng hàng năm, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; ưu tiên tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Xây dựng các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý, thực hiện đơn giản hóa thủ tục cho vay nhằm tạo điều kiện cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong vay vốn ngân hàng, đảm bảo bình đẳng đối với các loại hình doanh nghiệp trong phát triển kinh tế.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng, chú trọng công tác xử lý nợ xấu, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định, duy trì nợ xấu toàn địa bàn ở mức dưới 3%/tổng dư nợ.

c) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, các chương trình lãi suất ưu đãi theo đúng quy định của pháp luật; giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng cơ hội đầu tư. Triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các khách hành bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh để phục hồi sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

d) Chỉ đạo các Chi nhánh Tổ chức tín dụng nâng cao chất lượng dịch vụ, tiện ích ngân hàng; đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, giảm dần tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán; tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS. Tổ chức tín dụng thực hiện tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán điện tử, thanh toán thẻ; thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp thanh toán các loại phí dịch vụ bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

đ) Tăng cường công tác quản lý ngoại hối và kinh doanh vàng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ chất lượng hoạt động của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố.

10. Kho bạc Nhà nước thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện việc thu nộp vào quỹ ngân sách nhà nước các khoản tiền do các tổ chức và cá nhân nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật; đảm bảo kiểm soát chi chặt chẽ các khoản chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

c) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về các khoản chi ngân sách nhà nước bao gồm: chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện kiểm soát chi qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; việc chấp hành các quy định pháp luật của các quỹ tài chính do Kho bạc Nhà nước quản lý. Xác định tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ mà các đối tượng thanh tra gửi đến Kho bạc Nhà nước theo quy định; đảm bảo các khoản chi theo đúng chế độ, đúng mục đích, đúng đối tượng và trong phạm vi dự toán được giao.

d) Thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc: Tăng cường công tác tuyên truyền tới các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hồ sơ thanh toán của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước gửi đến Kho bạc nhằm phát hiện các hành vi vi phạm; triển khai hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính để các cán bộ công chức hiểu rõ nội dung các văn bản liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

11. Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư, chú trọng thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Giai đoạn 2021-2025, phấn đấu thu hút từ 12,5 - 15 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); phát triển 15 khu công nghiệp với tổng diện tích 6.418 ha, bảo đảm 100% khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, hướng dẫn chính sách, pháp luật cho nhà đầu tư. Tăng cường quản lý, giám sát bảo vệ môi trường Khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mở rộng không gian Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố, bảo đảm chủ động bố trí đủ quỹ đất cho công nghiệp và phát triển nhà ở cho người lao động. Đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao để thu hút các ngành công nghiệp công nghệ mới. Tập trung huy động nguồn lực của các doanh nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp được xác định trong Chương trình hành động số 76-CTr/TU. Tái cấu trúc các khu công nghiệp để hình thành các cụm ngành công nghiệp chuyên môn hóa dựa trên khả năng kết nối chuỗi giá trị và khả năng cạnh tranh của các ngành công nghiệp. Khuyến khích và hỗ trợ các khu công nghiệp chuyển đổi từ các khu công nghiệp thông thường sang khu công nghiệp sinh thái hoặc xây dựng mới các khu công nghiệp sinh thái nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, năng lượng, nâng cao tính cạnh tranh của khu công nghiệp trong thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển bền vững. Chuyển đổi 01 đến 02 khu công nghiệp đang hoạt động thành khu công nghiệp sinh thái.

12. Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Bảo đảm tốt thông tin kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm đúng thời hạn. Nâng cao chất lượng thông tin trong phân tích, nhận định tình hình, dự báo về một số chỉ tiêu chủ yếu nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu tổng hợp và quản lý, chỉ đạo điều hành của thành phố.

b) Biên soạn, phát hành và phổ biến sản phẩm thống kê theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa nội dung và lĩnh vực thông tin. Kết quả các cuộc điều tra lớn đều được hệ thống hóa và in thành ấn phẩm, phục vụ yêu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cấp. Tiếp tục tổ chức chỉ đạo và thực hiện Chương trình đổi mới đồng bộ hệ thống các chỉ tiêu thống kê.

13. Liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Phát huy vai trò nòng cốt đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tăng cường hỗ trợ các hợp tác xã củng cố tổ chức và hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã. Nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể, hợp tác xã, tăng tỷ lệ đóng góp vào GRDP của thành phố, coi đây là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

b) Nâng cao năng lực và chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, tín dụng, khoa học công nghệ cho khu vực kinh tế tập thể. Tổ chức các hoạt động liên kết các hợp tác xã với doanh nghiệp, với hộ gia đình để hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm.

c) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thành phố về kinh tế tập thể; xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả trên các lĩnh vực. Đề xuất các giải pháp xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động lâu năm, chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

d) Triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển. Xây dựng các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thành phố giai đoạn 05 năm, 10 năm. Đề xuất, kiến nghị các nội dung cơ chế, chính sách còn thiếu, khó áp dụng trên thực tế với Trung ương, thành phố để bổ sung, sửa đổi.

14. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hải Phòng, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam Chi nhánh Hải Phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tham mưu cho thành phố các vấn đề về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại giữa doanh nghiệp với các cơ quan Nhà nước, đại diện người lao động và với các tổ chức hữu quan khác để trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và môi trường kinh doanh. Tổ chức các khóa đào tạo để phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nhân nâng cao kiến thức, năng lực quản lý và kinh doanh. Chủ động cập nhật, nghiên cứu các Hiệp định thương mại tự do mà nước ta đã ký kết để tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu cho các doanh nghiệp tiếp cận kịp thời.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

15. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp tạo đột phá trong đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2025, Hải Phòng trở thành

trung tâm giáo dục và đào tạo của vùng duyên hải Bắc Bộ; tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia tối thiểu 66%.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng phổ cập giáo dục các cấp, tăng cường công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh. Phát triển cân đối các ngành học, bậc học. Duy trì bền vững kết quả phổ cập bậc trung học.

c) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho giáo dục và đào tạo theo hướng đồng bộ và hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học.

d) Thực hiện hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố.

e) Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, dịch vụ giáo dục và danh mục các khoản thu để từng bước thực hiện hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn, hạch toán như doanh nghiệp tại một số đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm đáp ứng mục tiêu giảm ngân sách Nhà nước.

16. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Xây dựng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về lao động, việc làm, các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng kỹ thuật công nghệ số; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao để chuyển đổi công việc.

Quan tâm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp, lao động chính sách đặc thù khác; hỗ trợ việc làm cho nhóm lao động yếu thế, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật; cải thiện môi trường lao động, giảm thiểu tai nạn lao động.

Tiếp tục phát triển thị trường lao động, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là các thị trường lao động ngoài nước đòi hỏi kỹ thuật công nghệ cao, có thu nhập cao.

b) Tổ chức thực hiện tốt phát triển giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá hình thức, phương pháp đào tạo phù hợp với đối tượng học nghề và nhu cầu thị trường lao động. Đẩy mạnh phân luồng giáo dục ngay từ bậc học trung học cơ sở. Tăng cường mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo nhân lực có tay nghề cao; thực hiện đặt hàng đào tạo nhân lực kỹ thuật trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng cấp độ quốc gia, quốc tế. Đầu tư xây dựng phát triển các trường chất lượng cao, các ngành nghề trọng điểm.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý

nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đặc biệt chú trọng thanh tra, kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp có nguy cơ mất an toàn lao động trên địa bàn thành phố nhằm cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động trong quá trình làm việc. Xây dựng và triển khai đề án phát triển quan hệ lao động, các chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và bền vững. Kiểm tra, nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương "Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế". Các chế độ, chính sách của Trung ương, thành phố đối với người có công, đối tượng chính sách bảo đảm ngày càng tốt hơn và trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố. Tiếp tục phối hợp thực hiện đề án hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách có khó khăn về nhà ở. Thực hiện các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công", thăm tặng quà nhân dịp các ngày lễ, tết. Đầu tư, nâng cấp cơ sở điều dưỡng đáp ứng yêu cầu chăm sóc đối tượng người có công.

đ) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội; các chính sách hỗ trợ người nghèo thoát nghèo bền vững. Tiếp tục triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách giảm nghèo của thành phố. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ và xây dựng chuẩn nghèo của thành phố giai đoạn 2021-2025. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, nhân đạo phi Chính phủ; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo.

e) Thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do Covid-19, tạo điều kiện cho người dân khắc phục thiệt hại, duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, nâng cao hiệu quả trợ giúp xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện các chính sách an sinh xã hội; mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức trợ cấp xã hội thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách thành phố và đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với xu thế phát triển mới. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, mô hình cấu trúc lại hệ thống an sinh xã hội, hoàn thiện các chính sách xã hội phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh

mới trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số; đảm bảo an sinh xã hội bền vững, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, môi trường...

g) Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em. Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em để giám sát việc thực hiện quyền trẻ em.

h) Thực hiện các chính sách bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ là người khuyết tật, lao động nữ. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách liên quan tới phụ nữ, bình đẳng giới và trẻ em.

i) Thực hiện hiệu quả chương trình đổi mới công tác cai nghiện ma túy, đảm bảo an ninh, trật tự, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng chống tái nghiện. Tiếp tục triển khai các hoạt động của các chương trình, dự án, mô hình về phòng chống mại dâm, mua bán người.

17. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tham mưu đề xuất nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm Y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ có các bệnh viện đạt trình độ kỹ thuật y học cao, với đội ngũ thầy thuốc giỏi và trang thiết bị hiện đại; có quy mô và trình độ ngang tầm với các thành phố lớn trong cả nước và các nước trong khu vực; phát huy thế mạnh về y học biển để trở thành trung tâm y tế biển hàng đầu của cả nước. Đến năm 2025, đạt tỷ lệ 16 bác sĩ/10.000 dân, 43 giường bệnh/10.000 dân. Tiếp tục phát huy công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế; tập trung đầu tư xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh, hạ tầng y tế đồng bộ, nâng cấp các bệnh viện; xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng; quan tâm đầu tư tuyến y tế cơ sở. Phát triển y tế ngoài công lập, hợp tác công - tư.

c) Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; tăng cường đầu tư một số lĩnh vực chuyên sâu ngang tầm với các trung tâm chuyên sâu kỹ thuật cao của Trung ương và là vệ tinh của một số bệnh viện Trung ương. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình.

d) Đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, đẩy mạnh tốc độ phát triển y tế chuyên sâu cùng với y tế phổ cập; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, dự phòng và điều trị;

đ) Phát triển đội ngũ nhân lực y tế đủ về số lượng, có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, quản lý sức khỏe người dân, đặc biệt Đề án khám chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025 (Telehealth).

e) Chủ động phòng chống, giám sát, phát hiện sớm, ngăn chặn và dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh mới nổi, dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, nhất là dịch Covid-19. Tăng cường quản lý, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS và điều trị Methadone.

g) Tập trung triển khai hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Duy trì ổn định mức sinh; giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống. Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nâng cao tuổi thọ trung bình; tăng tỷ lệ dân số đô thị...

h) Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế, bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

i) Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính chi thường xuyên giai đoạn 2021-2025 đối với bệnh viện đa khoa (trừ bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo, An Lão và bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền), bệnh viện chuyên khoa hạng I, hạng II (trừ những bệnh viện khám, chữa bệnh về Lao, Tâm thần, Y học cổ truyền). Khuyến khích phát triển hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập; đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận. Xây dựng Đề án thành lập Bệnh viện Da liễu trên cơ sở phát triển Trung tâm Da liễu.

18. Sở Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Đẩy mạnh hoạt động của 5 chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo phương châm lấy ứng dụng làm chính; tập trung nguồn lực triển khai nhiệm vụ trong các lĩnh vực công nghệ cốt lõi của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lĩnh vực khoa học và công nghệ biển, các lĩnh vực ưu tiên, có thế mạnh của thành phố. Ưu tiên các nhiệm vụ ứng dụng, tiếp thu, đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ, kỹ thuật cao làm đòn bẩy cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ của thành phố, nâng cao tính tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, trong đó tập trung vào nâng cao năng lực của doanh nghiệp về tiếp thu, làm chủ

và từng bước tham gia tạo ra công nghệ mới. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ số. Khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước hình thành các trung tâm nghiên cứu và triển khai, đổi mới sáng tạo, đào tạo nhân lực chất lượng cao, các khu hoặc vùng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách mang tính đột phá để khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đăng ký thực hiện thí điểm các cơ chế thử nghiệm chính sách mới của Trung ương nhằm thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ số và đổi mới sáng tạo.

d) Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo thành phố, đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm ươm tạo công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.

đ) Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển một số cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo về biển ngang tầm trọng điểm quốc gia, từng bước đạt tầm cỡ trong khu vực và quốc tế, như: Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Nghiên cứu Hải sản, Viện Y học biển, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; hình thành các trung tâm nghiên cứu phát triển bền vững kinh tế biển, khai thác có hiệu quả tài nguyên biển, ứng dụng công nghệ mới để phát triển các ngành kinh tế biển có lợi thế.

e) Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao, đặc biệt nguồn nhân lực khoa học và công nghệ biển. Khuyến khích thu hút, trọng dụng đội ngũ chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành, nhân lực chất lượng cao làm việc trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về biển. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách của thành phố về phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0 của thành phố.

g) Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới, chuyển giao công nghệ. Tăng cường hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ. Tập trung hỗ trợ hoạt động quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm đặc sản, làng nghề của thành phố.

h) Chủ động mở rộng có trọng tâm, trọng điểm trong hợp tác trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế và Trung ương.

i) Tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài; ngăn chặn việc ứng dụng, chuyển giao, sử dụng công nghệ, thiết bị lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

19. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chỉ tiêu phát triển văn hóa, thể thao giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025, 95 - 96% số hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hóa; 20 - 25% số thôn, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu, xuất sắc được công nhận 5 năm liền; 70 - 75% số quận, huyện, 85 - 87% số xã, thị trấn có thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn, 50% phường có nhà văn hóa đạt chuẩn, 80 - 85% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, khu thể thao hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng. Giữ vững thành tích Hải Phòng là trung tâm thể thao mạnh của cả nước.

b) Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; phát triển hài hòa đời sống văn hóa với đời sống kinh tế, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mọi người dân đều được hưởng thụ các dịch vụ văn hóa và vui chơi giải trí.

c) Xây dựng và phát triển gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, văn hóa, tiến bộ và phát triển bền vững, làm nền tảng phát triển lối sống lành mạnh; ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình.

d) Tập trung đầu tư cho Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm và di tích danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà; thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng quần thể khu bảo tồn di tích các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trên dòng sông Bạch Đằng, đề nghị Trung ương công nhận là di tích quốc gia đặc biệt; tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử; đổi mới trưng bày, nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng Hải Phòng. Nghiên cứu, khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của người Hải Phòng. Hoàn thiện rà soát kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể.

đ) Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, đặc biệt các hoạt động văn hóa tuyên truyền, quảng bá về thành phố Hải Phòng gắn kết với phát triển du lịch, như: Sân khấu truyền hình; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ, các cuộc thi sáng tác văn học, nghệ thuật; các hoạt động giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế,... Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân sáng tác các tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố và đất nước. Hoàn thiện các tiêu chí nâng cấp Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch lên Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng.

e) Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao hiện đại phục vụ tổ chức các sự kiện quốc gia và quốc tế. Tập trung hoàn thiện dự án Trung tâm Bắn súng, Bắn cung tại Khu liên hợp Thể thao Hải Phòng. Chú trọng đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thành phố tầm cỡ quốc gia và khu vực, Nhà hát

quy mô 2.000 chỗ ngồi, Khu Liên hợp thể dục thể thao, Khu huấn luyện đua thuyền thành phố. Nghiên cứu đầu tư Dự án xã hội hóa công trình Trung tâm Huấn luyện thể thao - du lịch biển và cứu hộ tại Vạn Ngang (quận Đồ Sơn).

g) Mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao. Triển khai Đề án phát triển thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026, định hướng đến năm 2030. Mở rộng quy mô đào tạo của Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao Hải Phòng; phối hợp tham mưu triển khai thành lập Trường Năng khiếu thể dục thể thao, Học viện bóng đá Hải Phòng theo mô hình hoạt động phù hợp và hiệu quả.

h) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, phát triển thị trường văn hóa; ứng dụng công nghệ 4.0 trong các lĩnh vực hoạt động văn hóa, thể thao.

20. Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Mở rộng, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động. Phấn đấu đến năm 2025 có 55% lực lượng lao động của thành phố trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 3% lực lượng lao động trong độ tuổi; có 47% lực lượng lao động của thành phố trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

b) Đẩy mạnh thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bằng các hình thức xã hội hóa, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo và nâng cao quyền lợi của người dân tham gia bảo hiểm y tế. Phấn đấu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% vào năm 2025.

c) Xây dựng Đề án giảm nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2021-2025.

21. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Triển khai chương chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng năm 2030. Tăng dần tỷ lệ đóng góp của kinh tế số trong GRDP thành phố, phấn đấu đến 2025, kinh tế số chiếm 25% GRDP; tăng tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực; tăng năng suất lao động hàng năm; cung cấp các bộ dữ liệu mở, công khai cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp sử dụng, phục vụ tạo ra sản phẩm mới.

b) Phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng theo chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số của Chính phủ ban hành. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện

Cổng Dịch vụ công thành phố, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 4, mọi người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền. Các cơ quan nhà nước thành phố tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

c) Phát triển hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 90% hộ gia đình, 100% xã, phường, thị trấn; phổ cập mạng thông tin di động 4G/5G và điện thoại thông minh. Thực hiện ngầm hóa 100% mạng cáp ngoại vi viễn thông tại các tuyến đường trung tâm khu vực nội thành và trung tâm các huyện.

d) Phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung, đẩy mạnh sản xuất, gia công phần mềm, làm chủ các công nghệ sản xuất và thiết kế phần mềm có tích hợp công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, nhân dạng hình ảnh, thiết bị IOT, từng bước tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ ICT khu vực và thế giới. Thúc đẩy công nghiệp công nghệ thông tin (công nghiệp ICT) trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn, góp phần đưa Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại.

e) Tăng cường quản lý thông tin trên báo chí và mạng Internet đảm bảo ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật; kịp thời định hướng dư luận, đặc biệt là các vụ việc nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hạn chế những tác động tiêu cực của những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch. Xây dựng Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh thành phố Hải Phòng.

22. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, thành phố. Tập trung tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021 - 2025.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức thể hiện các chương trình. Rà soát kết cấu lại khung các chương trình phát thanh - truyền hình đảm bảo cơ cấu chương trình hợp lý, tăng cường sản xuất các chương trình truyền hình thực tế.

c) Tiếp tục đổi mới thiết bị sản xuất phát thanh truyền hình theo công nghệ số; xây dựng các phương án đầu tư khả thi nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại.

d) Tập trung sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình bảo đảm kỹ thuật, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật truyền dẫn phát sóng số, thuận tiện cho việc chuyển đổi số theo quy định.

23. Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục thực hiện cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025; khai thác nguồn vốn để hỗ trợ chương trình nhà ở xã hội của thành phố theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

b) Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo của thành phố giai đoạn 2021-2025. Triển khai mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng nhằm hạn chế "tín dụng đen". Xây dựng phương án khai khác, bố trí nguồn vốn lãi suất thấp hỗ trợ đối với hộ mới thoát nghèo theo chuẩn quốc gia, còn khó khăn về kinh tế để duy trì, tạo việc làm, thoát nghèo bền vững. Đề xuất phương án hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 để người dân khắc phục thiệt hại, duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Khai thác nguồn vốn để cấp tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, các Đề án phát triển kinh tế, an sinh xã hội của thành phố giai đoạn 2021-2025. Đề xuất cơ chế hỗ trợ vốn vay phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chủ động triển khai các chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

III. Công tác Nội chính, Ngoại vụ

24. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; hướng dẫn các Sở, ngành về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, (đặc biệt là các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách đặc thù); kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật với công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Rà soát, xác định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố được giao ban hành theo quy định của Trung ương, góp phần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch trong các lĩnh vực và phục vụ yêu cầu thực tiễn phát triển của thành phố. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định văn bản, đảm bảo 100% văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời xử lý các văn bản lạc hậu, có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đăng ký và thống kê hộ tịch. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, Đề án "Số hóa Sổ hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng" đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

c) Khuyến khích phát triển các tổ chức hành nghề công chứng tại các quận, huyện chưa có tổ chức hành nghề công chứng. Tiếp tục xã hội hoá đồng thời với tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; khuyến khích hình thành và phát triển các chế định bổ trợ tư pháp mới như trọng tài thương mại, hoà giải thương mại, thừa phát lại, quản lý, thanh lý tài sản….

d) Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư; tiếp tục củng cố và phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; có giải pháp tạo điều kiện phát triển tổ chức hành nghề luật sư theo hướng chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa theo lĩnh vực pháp luật, chú trọng phát triển các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, thương mại quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

25. Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra có trọng tâm trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; tập trung vào những ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng và những vấn đề đang được xã hội quan tâm.

b) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra trên địa bàn thành phố. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ; tiếp nhận

và xử lý các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là các vụ đông người, phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh thành điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Tăng cường thanh tra trách nhiệm thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cập nhật, sử dụng hiệu quả phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo để công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, thống nhất, hạn chế tình trạng xử lý đơn thư chồng chéo, lòng vòng.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và các văn bản hướng dẫn liên quan, trong đó tập trung các biện pháp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn thành phố.

26. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, phấn đấu Hải Phòng luôn là một trong 10 địa phương đạt thứ hạng cao nhất về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), từng bước cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

b) Nghiên cứu, đề xuất tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng; đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền thành phố Hải Phòng; giữa các cấp chính quyền của thành phố phù hợp với đặc điểm, tính chất của thành phố đô thị loại I; đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức Đảng, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong điều kiện thực hiện tổ chức chính quyền đô thị.

c) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành cấp xã, sắp xếp thôn, tổ dân phố theo lộ trình. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đổi mới phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Tổng kết việc thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tại một số quận, huyện: Hồng Bàng, Kiến An, An Dương, An Lão và Kiến Thụy.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ. Cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực. Thực hiện tinh giản biên chế, đưa ra khỏi hệ thống những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ gắn với thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện, sử dụng, rèn luyện, thử thách thực tiễn, chế độ chính sách đối với cán bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức trên cơ sở vị trí việc làm nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố.

e) Tổ chức triển khai xây dựng các đề án: thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận.

27. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Nghiên cứu, dự báo diễn biến tình hình thế giới và khu vực phục vụ đối ngoại địa phương; Nắm bắt và tranh thủ tối đa các cơ hội từ hội nhập mang lại; mở rộng, tăng cường củng cố quan hệ hợp tác với các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, các địa phương, các đối tác, các tổ chức quốc tế; tích cực vận động các tổ chức quốc tế đặt trụ sở hoạt động tại thành phố; nghiên cứu việc xây dựng văn phòng đại diện của thành phố tại một số thị trường trọng điểm.

b) Triển khai các đề án thúc đẩy xúc tiến đầu tư hướng tới các thị trường tiềm năng, các tập đoàn đa quốc gia, các nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế, tài chính, các cơ chế đa phương... vào các ngành kinh tế chủ lực có lợi thế để phát triển bứt phá và bền vững của thành phố: Công nghiệp công nghệ cao; Cảng biển - Logistics; Du lịch - Thương mại; Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, giữ mức giá trị vận động viện trợ đạt từ 4 đến 6 triệu USD/năm.

c) Tích cực triển khai hoạt động liên kết vùng trong khuôn khổ tuyến "hai hành lang, một vành đai kinh tế" Việt Nam - Trung Quốc.

d) Triển khai Chương trình ngoại giao văn hóa đến năm 2030; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa của nước ngoài tại Hải Phòng và cử các đoàn nghệ thuật, thể dục thể thao của thành phố giao lưu tại nước ngoài; triển khai các hoạt động thuộc đề án dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn của thành phố; đẩy mạnh hoạt động truyền thông quảng bá trong nước và thế giới danh hiệu Vịnh Lan Hạ là một trong những vịnh đẹp nhất thế giới và là thành viên Hiệp hội các vịnh đẹp nhất thế giới - MBBW; hoàn thiện việc trình UNESCO công nhận Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà trở thành Di sản Thiên nhiên thế giới; nghiên cứu đề xuất xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận Nguyễn Bỉnh Khiêm là danh nhân văn hóa thế giới và công nhận quần thể di tích lịch sử Bạch Đằng Giang là Di sản Văn hóa thế giới.

đ) Tập hợp đoàn kết, vận động cộng đồng người Hải Phòng ở nước ngoài

hướng vào các hoạt động đầu tư, triển khai dự án sản xuất kinh doanh, thu hút nguồn trí thức khoa học trình độ cao đóng góp vào sự nghiệp phát triển của thành phố; củng cố tổ chức, hoạt động của Hội liên lạc Việt kiều thành phố, mạng lưới liên kết kiều bào Hải Phòng tại nước ngoài; triển khai Đề án Khảo sát về người Hải Phòng định cư ở nước ngoài và gia đình thân nhân trên địa bàn thành phố; mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu đạt giá trị kiều hối 400 - 450 triệu đô la Mỹ/năm. Thúc đẩy việc xây dựng hình ảnh, đặt các biểu tượng, đặt tên đường về thành phố Hải Phòng tại nước ngoài và biểu tượng, tên đường của các địa phương kết nghĩa tại thành phố.

e) Đa dạng hóa, đổi mới, nâng cao chất lượng, khai thác hiệu quả các kênh thông tin đối ngoại nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, tiềm năng, thế mạnh, chính sách đầu tư ... cùng các thành tựu trong công cuộc đổi mới, phát triển thành phố.

g) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia. Xử lý, giải quyết các vụ việc về biên giới, hải đảo trên địa bàn thành phố, các vụ việc lãnh sự, bảo hộ công dân góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

h) Tăng cường xúc tiến hợp tác quốc tế, kết nối với các đối tác nước ngoài để tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng đối ngoại, trình độ ngoại ngữ phục vụ hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thành phố. Xây dựng mạng lưới cán bộ đối ngoại cơ sở cấp quận, huyện.

28. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc kiểm tra đôn đốc thực hiện Chương trình công tác hàng năm.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rút ngắn thời gian trình giải quyết công việc để thông báo, truyền đạt nhanh chóng, chính xác, kịp thời các ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thiết lập các kênh đối thoại thường xuyên, cơ chế thông tin hai chiều giữa Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành, địa phương với các doanh nghiệp.

d) Tiếp tục xây dựng và đổi mới hoạt động của cổng giao tiếp điện tử thành phố thành phương tiện trao đổi thông tin hiệu quả giữa thành phố với người dân và doanh nghiệp, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trực tiếp phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc.

29. Cục Hải quan Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục cải cách, hiện đại hóa hải quan hướng tới mục tiêu giảm thời gian, chi phí làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; vận hành thông suốt cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp thông qua việc tập trung triển khai 05 nội dung cơ bản sau: (i) tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động đối tác; (ii) hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật trong lĩnh vực Hải quan; (iii) tăng cường hoạt động tham vấn cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan; (iv) giám sát thực thi pháp luật; (v) hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp.

b) Tăng cường chống thất thu qua công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm soát hải quan, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại và quản lý rủi ro.

c) Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu qua cảng để chủ động ngăn ngừa có hiệu quả việc vận chuyển chất thải qua cảng; tập trung xử lý các loại hàng hóa có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đang tồn đọng qua cảng.

30. Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Giữ vững ổn định chính trị, tạo sự chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân thành phố; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố an toàn, thân thiện. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Hải Phòng cùng các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội quan trọng của đất nước và thành phố.

b) Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phòng, chống tội phạm, trọng tâm là Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến năn 2030. Kiềm chế sự gia tăng và làm giảm các loại tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông.

c) Tiếp tục thực hiện Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt và thả "đèn trời". Đẩy mạnh thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đổi mới nội dung xây dựng phong trào toàn dân

bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, xã, phường, thị trấn gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

đ) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng lực lượng Công an Hải Phòng; xây dựng lực lượng Công an thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

e) Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy; củng cố, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, chú trọng tại các cơ sở, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; chủ động tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

g) Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, huấn luyện; đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; khuyến khích cải tiến các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nâng cao năng suất đáp ứng yêu cầu công tác và phù hợp với điều kiện kinh tế.

31. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện các quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

b) Triển khai Đề án diễn tập khu vực phòng thủ nhiệm kỳ 2020 - 2025, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố và 15 quận, huyện; 08 sở ngành diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ; 217 xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ. Hàng năm các quận, huyện tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng các thành phần, thế trận, các tiềm lực trong khu vực phòng thủ thành phố, quận, huyện. Tập trung xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật, các cơ sở kỹ thuật (kho, trạm); sở chỉ huy, doanh trại của cơ quan, đơn vị; thao trường huấn luyện tổng hợp, thao trường bắn... theo quy hoạch và sự thay đổi về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố. Phấn đấu mỗi quận, huyện xây dựng ít nhất 01 công trình chiến đấu; triển khai xây dựng căn cứ hậu phương số 2 khu vực phòng thủ thành phố.

d) Hoàn thành chương trình huấn luyện cho các đối tượng bảo đảm chất lượng; kết hợp làm tốt công tác dân vận, tuyên truyền của lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên. Phối hợp bồi dưỡng, giáo dục, tuyên truyền phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ đảng viên, các tầng lớp nhân dân và học sinh, sinh viên.

đ) Làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, hàng năm bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng, gắn với việc tạo nguồn cán bộ cơ sở và phối hợp đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ về địa phương; đào tạo chuyên ngành quân sự cơ sở cho cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn. Thực hiện Đề án số 106009/ĐA-BQP ngày 24/9/2018 của Bộ Quốc phòng về xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới (đối với Hải Phòng từ 2023-2025).

e) Thực hiện tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương quân đội, chính sách xã hội liên quan đến quốc phòng. Bảo đảm tốt công tác hậu cần và vũ khí trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và thường xuyên.

32. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ biên giới Quốc gia; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 17/02/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ chủ quyền biên giới biển, đảo trong tình hình mới; Luật Biên phòng Việt Nam. Bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới vùng biển, đảo, cửa khẩu cảng của thành phố. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề về biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát ngăn chặn các hoạt động vi phạm chủ quyền, chống khai thác IUU, hủy hoại môi trường; đấu tranh phòng chống các loại tội phạm như: ma túy, xuất nhập cảnh trái phép, buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hóa trái phép trên khu vực biên giới biển, đảo, cửa khẩu cảng Thành phố.

b) Xây dựng thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn khu vực biên giới biển. Tham gia xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, phối hợp xử lý các tình huống về an ninh, quốc phòng không để bị động bất ngờ. Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, chính quyền địa phương huyện Thủy Nguyên, Kiến Thụy, quận Đồ Sơn rà soát phương tiện, nhân lực tham gia bảo vệ chủ quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định bổ sung thay thế phương tiện khi không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP và Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính nhà nước, hành chính quân sự, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý biên giới; chủ động tham mưu và tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực quản

lý, bảo vệ biên giới quốc gia, kiểm soát xuất nhập cảnh của Bộ đội Biên phòng, rà soát, đề nghị bãi bỏ thủ tục, hồ sơ hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho doanh nghiệp; duy trì thực hiện và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thủ tục biên phòng điện tử tại Biên phòng cửa khẩu Cảng theo Cơ chế một cửa quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong công tác kiểm soát xuất nhập cảnh, đến năm 2025 phấn đấu 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo phương thức điện tử mức độ 3, mức độ 4, nghiên cứu, từng bước triển khai thực hiện tự động hóa trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát biên phòng đối với hoạt động của người, phương tiện tại cửa khẩu cảng. Chủ động thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập, phòng chống dịch bệnh.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới; Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Đề án tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới. Phối hợp với các cơ quan ban, ngành thực hiện chương trình Bộ đội biên phòng chung tay cùng cả nước xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân ở khu vực biên giới biển, đảo thành phố.

IV. Quận, huyện

33. Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện của thành phố và của các cấp, ngành trong quá trình triển khai Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình hành động, kế hoạch công tác cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025,

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021 - 2025.

c) Ủy ban nhân dân các huyện: Thủy Nguyên, An Dương, Kiến Thụy chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, triển khai các thủ tục pháp lý để chuyển đổi huyện Thủy Nguyên thành thành phố trực thuộc Thành phố, chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận trước năm 2025, chuyển đổi huyện Kiến Thụy thành đơn vị hành chính quận trước năm 2030.

Ủy ban nhân dân các quận Dương Kinh và quận Kiến An chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội quận bảo đảm đồng bộ với tiến trình và tốc độ phát triển đô thị thành phố.

D. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN.

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn các Ban, ngành, đoàn thể, các quận, huyện, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết tới các cấp, các ngành, các đơn vị, đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để có sự đồng tình ủng hộ, tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện tốt Kế hoạch hành động.

2. Trên cơ sở Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp cụ thể hóa xây dựng thành Kế hoạch hành động của đơn vị mình với nhiệm vụ phù hợp, sát với thực tế và tổ chức thực hiện, tạo phong trào trong toàn xã hội hưởng ứng thực hiện, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất các nội dung Kế hoạch hành động đề ra.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố làm đầu mối, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đề nghị Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Đoàn Đại biểu Quốc hội Hải Phòng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Ban của Thành ủy, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch hành động; các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội, tổ chức quần chúng chủ động, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết

Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của thành phố./.

PHỤ LỤC I
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	KỲ ĐÁNH GIÁ
I	**VỀ KINH TẾ**				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 5 năm	%/năm	14,5	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Công nghiệp - xây dựng	%/năm	19,2		
	- Dịch vụ	%/năm	8,8		
	- Nông, lâm và thủy sản	%/năm	1,1		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%/năm	8,3		
	Tỷ trọng trong GDP cả nước đến năm 2025	*%*	*6,4*		
	Tỷ trọng trong GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2025	*%*	*23,7*		
2	GRDP bình quân đầu người	USD	11.800	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%/năm	21,5	Sở Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	41 - 43	Sở Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2025	%	47 - 49	Sở Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025		145.000	Sở Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Trong đó: thu nội địa		65.000	Sở Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	KỲ ĐÁNH GIÁ
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025	Tỷ đồng	1.200.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
6	Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025	Tỷ USD	35	Sở Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
7	Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng đến năm 2025	Triệu tấn	300	Sở Giao thông vận tải	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
8	Khách du lịch đến năm 2025	Triệu lượt	20	Sở Du lịch, Cục Thống kê	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
9	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2025	%	47	Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
10	Số xã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
11	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%/năm	15	Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thống kê	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
12	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025	%	60 – 70	Sở Xây dựng	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
13	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	25	Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
II	**VỀ XÃ HỘI**				
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025	%	< 3,5%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
15	Giải quyết việc làm cho người lao động	lượt lao động/năm	55.580	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025	%	87-88	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	Trong đó: Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	40		

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	KỲ ĐÁNH GIÁ
17	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia đến năm 2025	%	0	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
18	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025.	%	> 95	Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
19	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	Người	16	Sở Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	43	Sở Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
20	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	Khoảng 75	Sở Y tế, Cục Thống kê	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG**				
21	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đến năm 2025	%	100	Sở Xây dựng	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
22	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý			Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Đô thị	%	100		
	- Nông thôn	%	95		
	Trong đó: Tỷ lệ được xử lý bằng công nghệ hiện đại, không chôn lấp	%	50		
23	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đến năm 2025	%	40-50	Sở Xây dựng	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
24	- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý khu kinh tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Số nhà máy xử lý rác thải sử dụng công nghệ không ô nhiễm môi trường	Nhà máy	≥1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

PHỤ LỤC II
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH HÀNH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
I.	**Tiếp tục thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống Covid-19 vừa phát triển triển kinh tế - xã hội**					
1.	Xây dựng Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Kế hoạch
2.	Xây dựng Nghị quyết quy định chính sách đặc thù trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố	Sở Tài chính	Sở Y tế, các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Tờ trình
II.	**Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển**					
3.	Đề án thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù, có tính đột phá, khả thi cao cho thành phố Hải Phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý III/2021 (đã hoàn thành)	UBND TP	Đề án
4.	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Báo cáo
5.	Tổng kết Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/11/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chủ trương, giải pháp tăng cường quản	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Báo cáo

TT	ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
	lý đầu tư, quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu, thất thoát, tiêu cực, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước					
6.	Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý II/2022	UBND TP	Tờ trình
7.	Đề án xây dựng và phát triển các loại thị trường vốn, lao động, khoa học và công nghệ thành phố	Các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Đề án
8.	Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II/2022	UBND TP	Đề án
9.	Xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021 - Quý I/2022 và hàng năm	UBND TP	Chương trình hành động
III.	**Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển ba trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao; cảng biển - logistics; du lịch - thương mại**					
10.	Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/10/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Báo cáo
11.	Đề án đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Đề án

TT	ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
12.	Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030	Sở Du lịch	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Báo cáo
13.	Tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 26/3/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển thương mại đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Báo cáo
14.	Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 07/6/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển kinh tế thủy sản, xây dựng Hải Phòng trở thành Trung tâm nghề cá lớn của cả nước, gắn với ngư trường vịnh Bắc bộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Báo cáo
IV.	**Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**					
15.	Đề án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Đề án
16.	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 24/3/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác bảo vệ môi trường đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Báo cáo
17.	Chương trình phát triển đô thị thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý I/2022	UBND TP	Chương trình
18.	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên	Quý I/2022	UBND TP	Báo cáo

TT	ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
	ngày 03/01/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát triển và quản lý đô thị Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050		quan			
19.	Đề án thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng trên địa bàn huyện Thủy Nguyên	UBND huyện Thủy Nguyên	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Quý II/2022	UBND TP	Đề án
20.	Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận	UBND huyện An Dương	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Quý IV/2022	UBND TP	Đề án
21.	Đề án chỉnh trang đô thị thành phố giai đoạn 2021-2025	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2022	UBND TP	Đề án
22.	Tổng kết Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 16/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng nông thôn mới Hải Phòng đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2021	UBND TP	Báo cáo
V.	**Phát triển văn hóa, xã hội**					
23.	Đề án Đoàn Vận động viên Hải Phòng tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND TP	Đề án
24.	Đề án phát triển thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2026, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND TP	Đề án
25.	Đề án sản xuất phóng sự truyền hình tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND TP	Đề án
26.	Đề án bổ sung các tượng danh nhân, công trình điêu khắc có tính thẩm mỹ cao tại các công viên hiện có trên địa bàn thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND TP	Đề án

TT	ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
27.	Đề án khôi phục tổ chức các hoạt động văn hóa tại Nhà Kèn giai đoạn 2022 - 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2021	UBND TP	Đề án
28.	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Tờ trình
29.	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích, khu vực liên quan tới các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trên dòng sông Bạch Đằng	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Tờ trình
30.	Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Báo cáo
31.	Tổng kết 15 năm Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 10/10/2007 về phát triển thể dục thể thao thành phố Hải Phòng đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Báo cáo
32.	Tổng kết Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 Ban Chấp hàng Đảng bộ thành phố về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Quý II/2023	UBND TP	Báo cáo
33.	Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 18/3/2008 về phát triển văn hoá Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Năm 2023	UBND TP	Báo cáo

TT	ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản
VI.	**Cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí**					
34.	Đề án tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2024	UBND TP	Đề án
35.	Đề án phần mềm lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2022	UBND TP	Đề án
36.	Rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố và các cơ quan hành chính trực thuộc các sở, ngành, UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2021-2022	UBND TP	Báo cáo
VII.	**Quốc phòng - an ninh, đối ngoại**					
37.	Tổng kết Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 29/5/2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại và mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2023	UBND TP	Báo cáo

PHỤ LỤC III
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN 03 GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tỷ đồng)
A	**HIỆN ĐẠI HÓA ĐÔ THỊ**		
I	**Xây dựng, mở rộng công viên cây xanh: Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
1	Công viên tại số 47 Lê Lai, quận Ngô Quyền	0,5 ha	140
2	Công viên tại khu vực chung cư Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền	0,9	18
3	Công viên phía Nam đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, quận Ngô Quyền	0,5	420
4	Công viên nút giao Nam cầu Bính, quận Hồng Bàng	2,1	135
5	Công viên Nam cầu Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng	1,5	700
6	Công viên Đầm Vuông, quận Đồ Sơn	8,2	130
7	Xây dựng công viên trên địa bàn các quận		
II	**Xây dựng các chung cư mới thay thế chung cư cũ: Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**	**4.194 căn hộ**	**5.331**
1	Chung cư khu Vạn Mỹ (02 tòa 36 tầng)	1.848	2.718
2	Chung cư khu Lam Sơn (01 chung cư 23 tầng)	1.500	1.686
3	Chung cư khu An Dương (01 chung cư 23 tầng)	320	484
4	Chung cư khu Đồ Sơn (01 chung cư 05 tầng)	68	54
5	Chung cư khu Nguyễn Thái Học (01 chung cư 15 tầng)	166	108
6	Chung cư khu Văn Đẩu (01 chung cư 10 tầng)	100	87
7	Chung cư khu Lê Duẩn (01 chung cư 12 tầng)	192	184

TT	Dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tỷ đồng)
III	**Cải tạo, chỉnh trang các tuyến sông trong khu vực nội đô: Sở Giao thông vận tải chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**	**1,93 km**	**2.291**
1	Chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	0,74	572
2	Chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Tam Bạc (Cầu Quay) đến Cầu An Dương + Cầu thép nối đường 208 đến đường Lán Bè	0,85	1.375
3	Chỉnh trang đoạn sông giữa Khu đô thị Hoàng Huy Riverside đến phố Chi Lăng	0,34	400
IV	**Mở rộng không gian đô thị: Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
1	Trung tâm Chính trị - Hành chính, Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố và hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Khu đô thị Bắc sông Cấm (giai đoạn 1)		4.038
2	Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên		13.946
3	Khu đô thị mới - Hoàng Huy New City tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên		19.698
4	Dự án phát triển khu dân cư tại thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo		811
5	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và Khu nhà ở hồ điều hòa Tây Sơn thuộc Công viên rừng Thiên Văn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An		455
6	Khu đô thị mới Tràng Cát, quận Hải An. (KĐT Kinh Bắc 500ha, Tràng Cát 225ha)		70.000
7	Khu đô thị mới phường Tân Thành, quận Dương Kinh. (KĐT Tân Thành 50ha, KĐT Dầu Khí 150ha)		20.000
8	Khu đô thị mới tại An Dương (hai bên trục đường WB)		20.000
9	Các khu đô thị mới ở trung tâm các huyện		25.000
V	**Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng hiện đại hóa: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**	**129 xã**	16.125
1	Huyện Vĩnh Bảo	28	3.595,97

TT	Dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tỷ đồng)
2	Huyện Tiên Lãng	19	2.440,12
3	Huyện An Lão	14	1.797,98
4	Huyện Kiến Thụy	16	2.054,84
5	Huyện An Dương	14	1.797,98
6	Huyện Thuỷ Nguyên	33	4.238,11
7	Huyện Cát Hải	5	200,00
B	**PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG, HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP**		
I	**Các dự án giao thông đường bộ: Sở Giao thông vận tải chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**	**66.334,5m**	**23.736**
1	Cầu Rào 1	456,5m	2.265
2	Cầu Nguyễn Trãi	1.451m	5.375
3	Cầu Bến Rừng	1.858m	1.940
4	Cầu Lại Xuân	786m	1.335
5	Cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	2.433m	778
6	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường Máng Nước (từ ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Quốc lộ 5 đến đường tỉnh 351), huyện An Dương	4.300m	360
7	Tuyến đường bộ ven biển: đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình tối thiểu cấp III đồng bằng	19.650m	973
8	Đường 359 (đoạn từ xã Thủy Triều đến Bến Rừng), huyện Thủy Nguyên	5.700m	1.200
9	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	12.900m	1.221
10	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Kiền đến cầu Quán Toan	7.000 m	700
11	Tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba Vạn Bún, đường Lý	6.200m	850

TT	Dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tỷ đồng)
	Thái Tổ, quận Đồ Sơn		
12	Tuyến đường Vành đai 2 đoạn Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	10.600m	7.439
II	**Các dự án cảng, bến, logistics:**		
II.1	**Sở Giao thông vận tải chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
1	Bến số 3, 4 Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện	750m	7.000
2	Bến số 5, 6 Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện	750m	6.400
3	Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi	5 triệu lượt hành khách/năm	2.000
II.2	**Sở Công Thương chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
4	Trung tâm logistics Lạch Huyện	50 ha	
5	Trung tâm logistics Nam Đình Vũ	150 ha	
6	Trung tâm logistics VSIP	15 ha	
7	Trung tâm logistics Tràng Duệ	30 ha	
8	Trung tâm logistics Tiên Lãng	10 ha	
9	Trung tâm logistics chuyên dùng hàng không	6 ha	
III	**Đầu tư xây dựng nút giao thông ở các cửa ngõ, nút giao thông trọng điểm thành phố: Sở Giao thông vận tải chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
1	Cầu vượt nút giao KCN Nomura		330
2	Cầu vượt nút giao QL10 - KCN Tràng Duệ		510
3	Nút giao Tôn Đức Thắng - Máng Nước - QL5		689
4	Hầm chui nút giao đường Bùi Viện - Võ Nguyên Giáp		700
IV	**Phát triển các khu công nghiệp: Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**	**15.000 ha**	**66.898**

TT	Dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tỷ đồng)
1	Khu công nghiệp và khu thuế quan Xuân Cầu	752	14.162
2	KCN Tràng Duệ mở rộng	687	4.500
3	KCN Nam Tràng Cát	200,38	2.122
4	KCN Thủy Nguyên	319,65	4.141
5	KCN Cầu Cựu, huyện An Lão	105	921
6	KCN Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng	450	4.476
7	KCN Giang Biên II, huyện Vĩnh Bảo	350	3.372
8	KCN An Hòa, huyện Vĩnh Bảo	200	2.018
9	KCN An Hưng - Đại Bản, huyện An Dương	450	2.128
10	KCN Sao Mai (Tiên Lãng 1)	407	4.700
11	KCN đóng tàu Vinh Quang (Tiên Lãng 2)	600	4.700
12	KCN Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo	350	3.400
13	KCN Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy	910	10.158
14	KCN đảo Cái Tráp, huyện Cát Hải	250	4.200
15	KCN Nam cầu Kiền (giai đoạn 2)	194	1.900
C	**PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DU LỊCH**		
I	**Các khách sạn 5 sao hoàn thành và xây dựng giai đoạn 2021-2025: Sở Du lịch chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**	**2.500 phòng**	**14.800**
1	Khách sạn Pullman	400	1.500
2	Khách sạn Hillton	250	3.000
3	Khách sạn Đồi Rồng	320	1.300
4	Khách sạn số 4 Trần Phú	600	3.000
5	Khách sạn 2A Sở Dầu	320	1.000

TT	Dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến (Tỷ đồng)
6	Tổ hợp thương mại và Khách sạn tại Chợ Sắt	510	5.000
II	**Các dự án hạ tầng du lịch tại huyện Cát Hải: UBND huyện Cát Hải chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
1	Xây dựng tuyến cáp treo Phù Long - Cát Bà	15,6km	
2	Sân golf quốc tế Xuân Đám	100ha	
3	Xây dựng các bến tầu khách, bến phà, cảng hậu cần và các khu dịch vụ phụ trợ tại khu vực Phù Long	154ha	
4	Khu đô thị, dịch vụ du lịch Cát Đồn	180ha	
5	Khu bến tàu và các công trình phục vụ du lịch tại khu vực Cái Bèo	12ha	
6	Bãi tắm nhân tạo và khu phức hợp Vịnh Trung tâm thị trấn Cát Bà	65ha	
7	Các hồ chứa nước ngọt trên đảo Cát Bà		
8	Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại đảo Cát Bà		
III	**Các dự án hạ tầng du lịch tại quận Đồ Sơn: UBND quận Đồ Sơn chủ trì theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ**		
1	Xây dựng Khách sạn 5 sao và khu vui chơi giải trí thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng		1.000
2	Xây dựng sân golf 36 lỗ giai đoạn 1 thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng		500
3	Khu du lịch - Vui chơi nghỉ dưỡng cao cấp Him Lam Hòn Dấu		5.000
4	Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải quận Đồ Sơn		300